Tổng hợp thị trường — Thứ Ba, 20/10/2026

LỰC CẦU XUẤT HIỆN CUỐI PHIÊN

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 20/10/2026 tại 1,691.97 điểm (+0.13%), thị trường tạo nến rút chân với độ rộng cải thiện, thanh khoản toàn thị trường đạt 14,219 tỷ VND. Hàng cá nhân & Gia dụng dẫn dắt nhóm ngành tăng (+2.02%), trong khi chỉ số tạo nến rút chân ngay tại vùng hỗ trợ cận dưới, tham chiếu 1,660 điểm. Khối ngoại bán ròng 220 tỷ VND, tập trung tại ACB, VHM và KDC. Ngược chiều thì TCB, HPG và FRT được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,660 – kháng cự 1,720 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,691.97	+0.13%	-6.81%	+3.39%	12.89x	1.87x	8,151,517
VN30 Index	1,845.51	+0.34%	-6.04%	-1.35%	10.89x	1.88x	6,158,399
VN Midcap	1,829.12	+0.66%	-3.22%	-23.02%	11.67x	1.08x	1,279,332
VN Smallcap	1,232.02	+0.39%	-0.06%	-17.39%	11.29x	0.76x	291,283
HNX Index	257.96	+0.02%	-6.30%	-1.92%	12.87x	1.43x	405,287
UpCom	125.22	+0.16%	-0.93%	+13.52%	N/A	1.59x	669,254

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

14,219 tỷ VND

Khối lượng: 640 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ **1,660**

KHÁNG CỰ **1,720**

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

VIC	+0.97%
TCB	+2.11%
HPG	+2.68%
BCM	+4.34%
GVR	+1.44%
MSN	+1.66%
MWG	+0.94%
STB	+0.81%
VPL	+0.62%
POW	+2.04%

TOP 10 KÉO GIẢM

VHM	-4.15%
HDB	-2.86%
VCB	-0.71%
LPB	-1.56%
SBT	-6.22%
HVN	-1.42%
BSR	-0.52%
BVH	-1.41%
GAS	-0.39%
SSB	-1.25%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,691.97	1,927.94	1,580.54	-5.4%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
12.89x	15.32x	20.88x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường tạo cây nến rút chân, đóng cửa tại 1,691.97 điểm (+2 điểm) với thanh khoản thấp, cho thấy ít nhất nhịp giảm đã tạm ngưng. Đây là khu vực hỗ trợ tương ứng vùng giao dịch cận dưới, dù vẫn cần theo dõi thêm để xác nhận đã có dấu hiệu tích lũy hay chưa. Về đóng góp chỉ số, VIC và VHM diễn biến trái chiều; số mã tăng nhiều hơn số mã giảm và hầu hết các nhóm ngành đều tăng nhẹ, thể hiện độ lan tỏa cải thiện. Hỗ trợ tham chiếu vẫn là vùng 1,660.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (5%):** Thị trường hướng tới mức 1,800 điểm
- **Cơ sở (60%):** Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,660 điểm khi nhóm VIC tiếp tục yếu và các nhóm khác phân hóa
- **Kém tích cực (35%):** Thị trường thủng vùng hỗ trợ về 1,600 điểm khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như Xuất khẩu, Bất động sản khu công nghiệp và Bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 20/10/2026

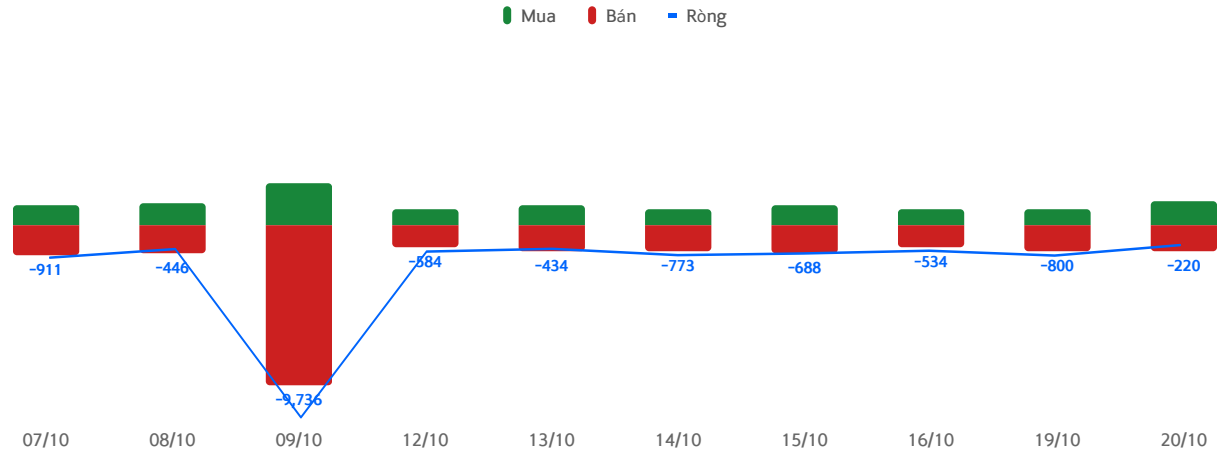
Bán ròng 220 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
01/10 – 20/10/2026 · 14 phiên	02/01 – 20/10/2026 · 196 phiên	07/10/2025 – 20/10/2026 · 258 phiên
-21,383 tỷ	**-119,265 tỷ**	**-138,878 tỷ**
Mua: 23,775 · Bán: 45,158 tỷ VND	Mua: 543,971 · Bán: 663,235 tỷ VND	Mua: 741,223 · Bán: 880,101 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
ACB	-136.6
VHM	-135.9
KDC	-100.1
VCB	-88.8
VJC	-52.4
STB	-34.4
VIX	-34.2
VPB	-32.5
TCX	-31.6
BAF	-28.9

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
TCB	+345.1
HPG	+145.0
FRT	+77.9
PNJ	+67.7
POW	+35.9
CTG	+35.4
MSN	+19.5
HDB	+18.2
DCM	+17.9
VPL	+14.9

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 20/10/2026

Tài nguyên Cơ bản	+153.3
Hàng cá nhân & Gia dụng	+68.3
Bán lẻ	+65.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+39.7
Hóa chất	+16.0
Bảo hiểm	+6.6
Ô tô và phụ tùng	+0.0
Viễn thông	+0.0
Truyền thông	-0.1
Y tế	-3.0
Ngân hàng	-8.8
Dầu khí	-12.1
Xây dựng và Vật liệu	-18.9
Công nghệ Thông tin	-20.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-34.3
Du lịch và Giải trí	-38.9
Dịch vụ tài chính	-107.1
Thực phẩm và đồ uống	-144.2
Bất động sản	-182.0

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 20/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,280	+1.5%	-6.3%	-7.8%	620,000	20.413
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,010	-3.4%	-5.2%	-5.0%	1,900	0.052
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,030	0.0%	-3.7%	-7.7%	143,100	3.984
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,600	+1.0%	-4.7%	-14.9%	630,500	20.394
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,000	-0.7%	-7.0%	-6.0%	51,600	1.236
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,100	-1.7%	-7.1%	-9.4%	5,600	0.131
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,630	-0.7%	-6.8%	-8.8%	114,900	2.579
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,410	0.0%	-6.6%	-0.3%	100	0.001
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,620	-0.6%	-7.4%	-8.4%	46,800	0.587
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,300	+0.4%	-5.0%	-23.7%	4,000	0.045
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-6.8%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,810	+0.4%	-4.4%	-15.3%	200	0.003
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,970	0.0%	-4.5%	+4.0%	2,400	0.035
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,910	+0.3%	-5.5%	-17.2%	900	0.011
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	-6.6%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,540	+0.1%	-7.8%	-6.6%	14,900	0.201
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,670	0.0%	-2.3%	-18.1%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,500	-4.5%	-4.5%	n.a	100	0.001
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	12,000	+0.8%	0.0%	n.a	300	0.003
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,200	-0.3%	-5.6%	n.a	100	0.001

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,672,426.0	+98.5	+80.8	-2.1%	18.5	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	190,174.0	0.0	+51.7	-6.7%	25.0	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	594,878.1	+16.2	+69.8	-11.1%	25.1	1.0	2.0	8.1	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,509,246.8	-203.7	-35.8	-14.2%	21.6	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-9.8%	20.0	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	247,308.5	+4.8	+16.8	-7.8%	21.9	0.7	2.5	10.4	1.9	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	503,321.6	+2.3	-86.1	-1.5%	21.2	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-5.0%	50.6	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,226,252.9	-60.9	-121.4	+0.2%	25.3	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	265,985.3	0.0	+2.3	-28.5%	27.5	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	166,405.4	0.0	-85.4	-10.1%	30.1	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	183,879.0	-1.4	-49.6	-13.7%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.5%	41.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	69,897.0	+1.2	+3.7	-13.8%	25.4	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-13.7%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-6.6%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-18.1%	18.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Hàng cá nhân & Gia dụng	+2.0%	-11.6%	-29.7%	+0.7%	16.3x	2.3x	58,477
Tài nguyên Cơ bản	+1.6%	+5.5%	+9.0%	+1.1%	2,802.2x	8.0x	325,323
Hóa chất	+1.4%	-0.7%	+5.3%	+1.0%	20.0x	2.4x	220,475
Bán lẻ	+0.9%	+4.5%	-4.2%	+1.0%	16.9x	4.0x	263,746
Xây dựng và Vật liệu	+0.7%	-0.6%	+0.9%	+1.0%	30.4x	2.6x	241,382
Công nghệ Thông tin	+0.6%	-12.9%	-33.2%	+0.7%	12.3x	3.0x	121,894
Ô tô và phụ tùng	+0.5%	-3.1%	-11.3%	+0.9%	71.2x	7.8x	31,614
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+0.5%	+2.7%	-7.4%	+0.9%	48.2x	7.0x	324,441
Dịch vụ tài chính	+0.2%	-5.9%	-9.1%	+1.1%	24.1x	3.2x	504,911
Thực phẩm và đồ uống	+0.1%	+0.1%	-9.5%	+1.3%	93.2x	7.6x	712,891
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+0.1%	-6.9%	-2.6%	+1.1%	17.2x	2.3x	419,864
Bất động sản	-0.1%	-10.6%	+4.0%	+1.4%	190.8x	17.0x	2,631,321
Du lịch và Giải trí	-0.1%	-3.1%	-17.2%	+0.9%	28.8x	4.3x	322,076
Y tế	-0.1%	-0.7%	-12.2%	+0.9%	22.5x	2.7x	62,499
Dầu khí	-0.1%	-7.1%	+35.8%	+1.5%	24.2x	2.2x	248,102
Ngân hàng	-0.2%	-2.9%	-0.9%	+1.0%	28.9x	4.4x	2,607,169
Truyền thông	-0.3%	-0.6%	+24.9%	+1.2%	52.9x	5.5x	24,027
Viễn thông	-0.5%	-3.3%	-21.5%	+0.8%	9.7x	2.7x	997
Bảo hiểm	-1.0%	-2.6%	-0.1%	+1.2%	39.2x	4.5x	92,039

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	19/10	20/10	TB 1 tuần
Hàng cá nhân & Gia dụng	+75.6%	185.2	398.0	226.6
Du lịch và Giải trí	+41.9%	262.9	330.3	232.7
Tài nguyên Cơ bản	+25.5%	460.4	806.3	642.7
Xây dựng và Vật liệu	+21.5%	484.0	561.5	462.3
Thực phẩm và đồ uống	+16.4%	733.8	820.9	705.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+14.3%	124.1	237.8	208.1
Viễn thông	+8.1%	0.1	0.2	0.2
Truyền thông	+5.9%	8.0	8.5	8.1
Hóa chất	-2.4%	213.4	270.1	276.8
Ngân hàng	-3.9%	4,003.2	3,589.6	3,735.4
Bất động sản	-6.3%	1,933.9	2,082.8	2,223.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.5%	635.4	654.7	700.4
Bán lẻ	-8.9%	286.1	267.4	293.5
Dịch vụ tài chính	-17.9%	2,225.8	1,369.7	1,669.1
Ô tô và phụ tùng	-23.6%	89.6	39.9	52.1
Công nghệ Thông tin	-24.7%	250.0	211.5	280.9
Dầu khí	-39.0%	331.6	312.5	512.7
Bảo hiểm	-41.4%	117.6	45.2	77.1
Y tế	-50.5%	46.4	23.1	46.7

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
TCB	Techcombank	33,950	**+2.11%**	**+3.03%**	**-0.68%**	**+71.0%**	**1,021.4**
HPG	Hòa Phát	21,100	**+2.68%**	**+3.18%**	**-10.48%**	**+70.6%**	**533.6**
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	10,750	**+2.87%**	**+6.97%**	**-11.27%**	**+65.9%**	**59.9**
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	139,900	**+0.07%**	**-0.92%**	**-20.60%**	**-17.6%**	**103.9**
VPB	VPBank	24,000	0.00%	**-1.64%**	**+7.46%**	**-34.9%**	**283.6**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
NKG	Thép Nam Kim	11,200	**+5.66%**	**+13.94%**	**-17.04%**	**+137.3%**	**8,168.5**
DRH	DRH Holdings	1,070	0.00%	0.00%	**-51.80%**	n.a	**4,088.2**
NTL	Đô thị Từ Liêm	12,100	**+2.11%**	**+0.83%**	**-34.06%**	**-1.5%**	**273.7**
BCE	XD và GT Bình Dương	5,860	**-0.34%**	**+2.45%**	**-35.49%**	**-75.0%**	**33.6**
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	1,080	**-1.82%**	0.00%	**-78.49%**	**-51.1%**	**174.3**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
BSR	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, BSR đạt doanh thu 164,530 tỷ VND với sản lượng 6.15 triệu tấn. Doanh nghiệp đang đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất và hoàn tất thủ tục thu xếp vốn trong năm 2027.
NVL	Novaland ước đạt 2,800 tỷ VND lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng đầu năm 2026, vượt xa kế hoạch cả năm. Doanh thu thuần lũy kế cùng kỳ ước đạt 10,000 tỷ VND.
GAS	PV GAS ghi nhận lợi nhuận trước thuế 16,600 tỷ VND sau 9 tháng, tương đương 197% kế hoạch pháp lệnh. Nhiều tập đoàn nhà nước khác như PetroVietnam, Vinatex và Vinachem cũng đã vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2026.
VIX	Lợi nhuận sau thuế quý 3/2026 của Chứng khoán VIX đạt gần 174 tỷ VND, giảm 93% so với cùng kỳ. Kết quả này chủ yếu do công ty lỗ thuần 94 tỷ VND từ mảng tự doanh.
PHR	Cao su Phước Hòa thông qua điều chỉnh ngành nghề để nâng trần sở hữu nước ngoài lên 50%. Trong 9 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 882.36 tỷ VND, vượt 13.23% kế hoạch năm.
DRC	Cổ phiếu DRC giảm 5.06% xuống 9,380 VND/cổ phiếu trong phiên 19/10 sau khi Tổng Giám đốc Lê Hoàng Khánh Nhựt bị khởi tố về tội tham ô tài sản. Doanh nghiệp đã miễn nhiệm chức vụ đối với ông Nhựt ngay sau đó.
VIC	Vingroup hỗ trợ nhà cung ứng trong nước thông qua cam kết dự báo sản lượng 12-24 tháng, cùng ưu đãi thuê đất 50% trong 3 năm đầu và 30% trong 5 năm tiếp theo nhằm nâng năng lực cạnh tranh của chuỗi cung ứng nội địa.
MBB	MB giảm lãi suất cho vay 1.5%/năm cho 5 lĩnh vực ưu tiên và lên tới 2%/năm cho các trường hợp đặc biệt từ ngày 19/10/2026. Ngân hàng đồng thời tối ưu hóa chi phí hoạt động để hỗ trợ khách hàng tiếp cận vốn.
HDB	HDBank triển khai gói tín dụng 10,000 tỷ VND từ 20/10/2026 đến 30/11/2026 với lãi suất từ 8%/năm. Chương trình hỗ trợ vốn lưu động cho doanh nghiệp sản xuất và lĩnh vực ưu tiên, thời hạn vay tối đa 3 tháng.
FRT	Trong phiên 19/10, khối ngoại mua ròng 150.96 tỷ VND cổ phiếu FRT, giúp thị giá tăng 3.55% lên 146,000 VND/cổ phiếu, đi ngược đà giảm của thị trường chung.

Số liệu vĩ mô

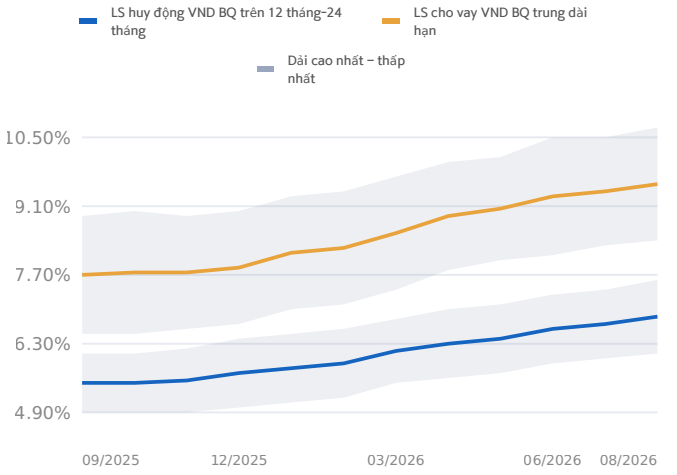
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.77	-0.2%	-0.4%	+1.5%	+0.8%	+3.5%	+3.2%
USD/JPY	158.07	-0.3%	-0.2%	+0.5%	-2.7%	+0.9%	+4.9%
USD/CNY	6.6792	-0.0%	-0.2%	-0.2%	-1.3%	-4.4%	-6.2%
KRW/USD	1,326.40	-0.5%	-1.2%	-3.5%	-10.3%	-7.9%	-6.6%
EUR/USD	0.8906	-0.1%	-0.3%	+2.1%	+1.7%	+4.6%	+3.7%
USD/VND	25,878.00	-0.1%	-0.1%	-0.5%	-1.6%	-1.6%	-1.8%

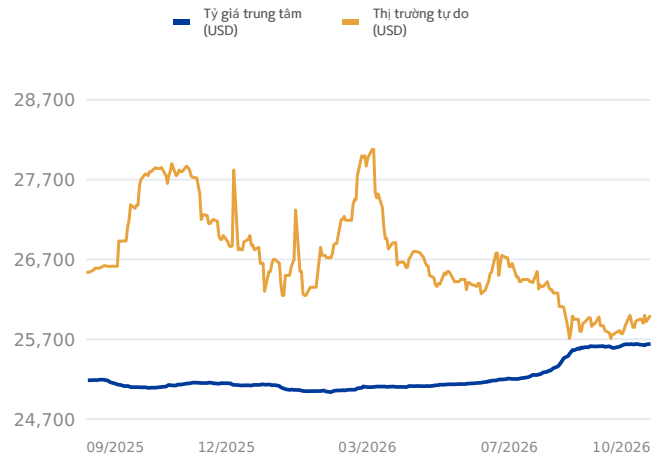
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	104.80	+1.1%	+11.3%	+4.5%	+25.9%	+82.5%	+82.2%
Xăng	320.66	+0.5%	-1.3%	-9.1%	-5.4%	+88.0%	+75.2%
Khí đốt	3.0020	-1.8%	-8.6%	+3.1%	+5.0%	-18.6%	-11.6%
Coal	150.70	+0.2%	+0.9%	+4.7%	+15.9%	+40.2%	+45.7%
Vàng	4,122.60	-0.4%	-0.9%	-5.1%	+2.9%	-4.6%	-5.4%
Thép cuộn TQ	3,258.00	-0.5%	-0.8%	-1.6%	-1.4%	-0.4%	-1.4%

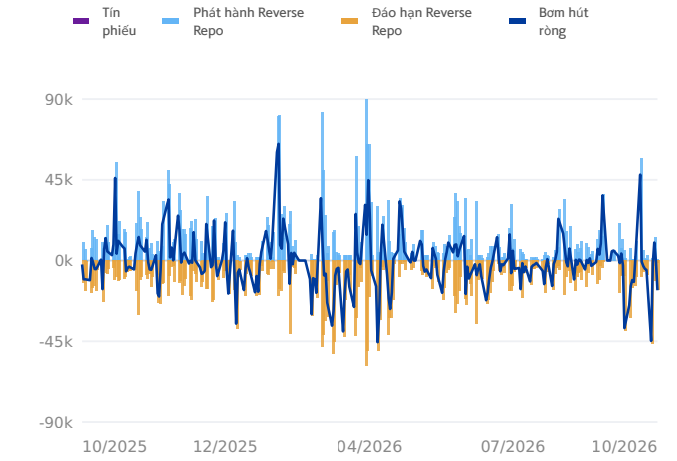
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



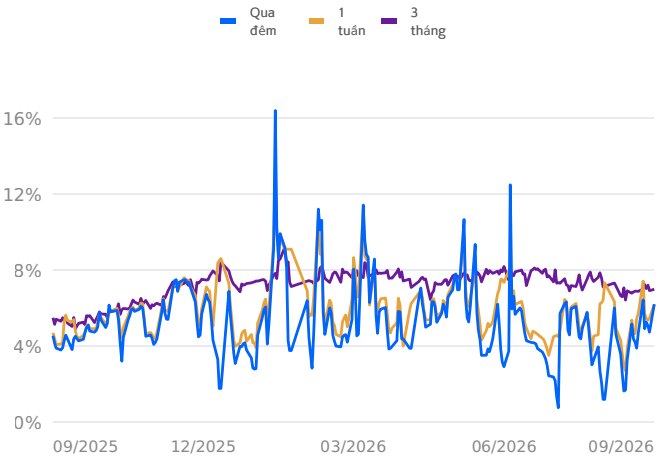
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.